TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 21-06-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đồng Thị Thanh Hương

+ bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Thị Thanh D** (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1991.

Nơi ở hiện nay: thôn Lương Xá, xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Quách Văn Ngh, Sinh năm 1963; Con bà: Quách Thị O - Sinh năm 1965. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Nguyễn Quốc H – Sinh năm 1998 (Đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 76 ngày 30/11/2015, Quách Thị Thanh D bị Tòa án nhân dân huyện V Y, tỉnh B Gi xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/11/2018 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021, chuyển tạm giam ngày 04/02/2021. tại Trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (có mặt tại phiên toà).

1. Bị hại:

- bà Lê Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ : số 304 B đường Lê Văn L, phường A T, thành phố H Y, tỉnh H Y (vắng mặt).

- bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ : số 02/10/31 đường Chùa Đông, phường H N, thành phố H Y, tỉnh H Y (vắng mặt).

- chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn 6, Y Q, Ý Y, N Đ (vắng mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- anh Đinh Phương N, sinh năm 1978; địa chỉ : Phố 2, phường Đ Th, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt).

- chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 9, Ngh M, Ngh Đ, Ngh A (vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- anh Vũ Xuân T, sinh năm 1985; phố Tây Sơn 3, phường Th B, thành phố N B, tỉnh N B.

- chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1966; địa chỉ : thôn 6, xã Y Q, huyện Ý Y, N Đ.

(Những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Thị Thanh D là người không có công ăn việc làm ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/07/2020 đến ngày 24/01/2021 Quách Thị Thanh D đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H Y, tỉnh H Y và thành phố N B, tỉnh N B cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 28/07/2020, Quách Thị Thanh D điều khiển xe mô tô chở bạn là chị Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1992 ở huyện K Đ, tỉnh H Y (D không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể) đi từ chùa Phúc Lâm thuộc địa phận xã Phù Công, huyện Â Th, tỉnh H Y về thành phố H Y. Khi đi đến cửa hàng bán gà rán tại khu vực đường Lê Văn L, phường A T, thành phố H Y thì chị H ngồi tại quán đợi mua gà rán, còn D đi bộ đến cửa hàng tạp hóa T M của bà Lê Thị M sinh năm 1967 ở số nhà 304B đường Lê Văn Lương, phường An Tảo, thành phố H Y, tỉnh H Y để mua thẻ điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng, bà M lấy

thẻ điện thoại đưa cho D nạp, D đã thanh toán tiền cho bà M. Khi bà M lấy thẻ điện thoại thì D nhìn thấy chiếc hộp nhựa màu trắng, có nắp màu vàng để trên mặt bàn quầy thanh toán bên trong có đựng các thẻ điện thoại nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp số thẻ điện thoại trên. Quách Thị Thanh D nói với bà M là muốn mua thêm nước ngọt, bánh kẹo thì bà M đi vào phía trong nhà để lấy đồ. Lúc này D quan sát thấy không có người trông coi, bà M không chú ý nên D đã dùng tay phải lấy chiếc hộp đựng thẻ điện thoại rồi mở nắp, lấy một số thẻ điện thoại các loại trong hộp bỏ vào túi xách đang đeo trên người. Sau đó D đóng nắp và bỏ chiếc hộp về vị trí cũ. Khi bà M đi ra thì D nói cần phải mua dây buộc và hoa quả nên bà Mai cứ tính tiền, lát nữa D sẽ quay lại thanh toán sau. Lúc này chị H gọi điện thoại cho D nên D bảo chị H đến đón tại cửa hàng tạp hoá của bà M. Chị H điều khiển xe mô tô đến chở D về khu vực Bệnh viện sản nhi thuộc huyện K Đ, tỉnh H Y để lấy xe mô tô của D. Sau đó D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3-8118 đi về nhà tại thôn L X, xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y. Khi về nhà, D lấy số thẻ điện thoại vừa trộm cắp được của bà M ra kiểm tra thì thấy các thẻ điện thoại của nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone, Vietnammobile chưa qua sử dụng có các mệnh giá từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng giá trị các thẻ điện thoại là 4.500.000 đồng. Sau đó D cất giấu số thẻ điện thoại này vào túi xách của mình. Ngày 30/07/2020, D bán một số thẻ điện thoại của nhà mạng Vinaphone, Mobiphone chưa qua sử dụng có mệnh giá khác nhau cho chị H với tổng giá trị là 1.500.000 đồng, nhưng D chỉ lấy số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 31/7/2020, D tiếp tục bán cho bạn là chị Y sinh năm 1993 trú tại xã Đ H, huyện K Đ, tỉnh H Y (D không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể) một số thẻ điện thoại chưa qua sử dụng có mệnh giá khác nhau với tổng giá trị là 1.000.000 đồng, nhưng D chỉ lấy số tiền 800.000 đồng. Các thẻ điện thoại còn lại thì D đã nạp vào tài khoản điện thoại của mình và bán cho một số người khác D không quen biết. Số tiền có được từ việc bán các thẻ điện thoại trộm cắp được D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Quách Thị Thanh D đã trộm cắp của bà M là **4.500.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 20/08/2020, Quách Thị Thanh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3-8118 chở theo con gái là cháu Nguyễn Hương T sinh năm 2012 trú tại thôn L X, xã H C, huyện Kim Đ, tỉnh H Y từ nhà đến trường học. Sau đó, khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đi đến quán nước trên vỉa hè ở đường Chùa Đông, phường H

N, thành phố H Y, tỉnh H Y của bà Nguyễn Thị T sinh năm 1956 trú tại số nhà 2/10/31, đường Ch Đ, phường H N, thành phố Hưng Yên để uống nước mía. Trong khi ngồi chờ, D nhìn thấy bà T để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, ốp bằng da màu vàng của bà T tại thùng xe bán hàng. D quan sát thấy bà Tỉnh đang cạo mía không chú ý, xung quanh không có người nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của bà Tỉnh. Quách Thị Thanh D đứng dậy đi đến gần thùng xe bán hàng rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, ốp bằng da màu vàng của bà Tỉnh cất giấu vào chiếc túi xách đang đeo ở trên người. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của bà Tỉnh, D nói với bà Tỉnh là đi mua xôi rồi sẽ quay lại lấy nước mía. Sau đó Quách Thị Thanh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3-8118 đi về nhà. Khi vào nhà D kiểm tra thấy chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được của bà Tỉnh không khoá màn hình nên Dung đã tháo chiếc sim của bà Tỉnh vứt đi, còn chiếc điện thoại di động D tiếp tục dùng để sử dụng cho bản thân. Khoảng 15 ngày sau, khi điều khiển xe mô tô đi trên đường ở thành phố Hưng Yên thì D đã làm rơi chiếc điện thoại trên, nhưng D không xác định được vị trí cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có trị giá 4.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 25/03/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: 01 ốp điện thoại Samsung Galaxy Note 8 bằng da màu vàng có trị giá 66.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Quách Thị Thanh D đã trộm cắp của bà Tỉnh là **4.066.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Quách Thị Thanh D và bạn là chị Nguyễn Thị H sinh năm 1993 trú tại xóm 9, xã Ngh M, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Ng A đi xe khách từ phòng trọ của chị Hồng ở số 409 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố H N về nhà nghỉ Chill Villa ở số 190 đường Cát Linh, phố Tân Thịnh, phường T T, thành phố N B để thuê phòng nghỉ.

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021, D và chị H thuê xe taxi đi từ nhà nghỉ Chill Villa đến 01 cửa hàng Photocopy ở thành phố Ninh Bình để phô tô tài liệu, khi đến nơi thì chị Hồng ở lại quán phô tô còn D một mình đi xe taxi ra khu vực chợ Rồng thuộc địa phận phố 1, phường Vân Giang, thành phố N B, tỉnh Ninh Bình

để mua hoa quả. Khi đến khu vực cổng chợ Rồng thì D xuống xe taxi, đi bộ đến cửa hàng bán hoa quả của chị Đinh Thị Nguyệt sinh năm 1966 trú tại thôn 6, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để hỏi mua một lẵng hoa quả. Khoảng 10 phút sau, khi Dung đang chọn hoa quả thì chị Hoàng Thị Phượng sinh năm 1976 trú tại thôn 6, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô đi về cửa hàng hoa quả của chị Phg ở đối diện cửa hàng của chị Nguyệt. Quách Thị Thanh D nhìn thấy chị Ph tháo 01 chiếc túi xách màu đen đang đeo trên người và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen của mình để phía trên chiếc thùng nhựa cạnh chiếc cân trong cửa hàng nên Dung đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Phượng. Quách Thị Thanh D đi sang cửa hàng của chị Phượng hỏi mua 02 lẵng hoa quả. Sau khi chọn hoa quả xong, chị Phượng mang xuống lề đường để ép chân không cùng với chị Nguyệt. Lúc này D quan sát thấy chị Phượng không để ý, xung quanh không có người nên D đi đến chỗ chiếc cân, dùng tay phải lấy chiếc túi xách màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen của chị Ph. Chiếc túi xách thì D cất giấu vào trong balo của mình đang đeo trước ngực còn chiếc điện thoại thì D bỏ vào túi áo khoác bên phải. Sau đó D quay lại hỏi chị Ph và chị Ng chỗ bán bình hoa thì được chị Phượng chỉ lên khu vực phía trên chợ. D nói với chị Ng và chị Ph cứ làm lẵng hoa quả cho D, D đi mua bình hoa xong sẽ quay lại lấy và thanh toán tiền. Khi đi bộ được khoảng 15m thì Dung gọi điện thoại cho hãng taxi Mai Linh đến đón. Sau đó anh Vũ Xuân Tứ sinh năm 1985 trú tại phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình điều khiển xe taxi Biển kiểm soát 35A-044.59 của hãng Mai Linh đến đón và chở D đi đến cửa hàng điện thoại của anh Đinh Phương Nam sinh năm 1978 trú tại phố 2, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình có địa chỉ tại số nhà 31, đường Đông Phương Hồng, phố 1, phường Đông Thành, thành phố N B. Khi đến nơi thì Dung gặp và yêu cầu anh Nam chạy lại phần mềm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen nhưng do anh Nam nói phải mất nhiều thời gian chờ đợi nên Dung không làm nữa mà quay lại xe taxi của anh Tứ yêu cầu anh Tứ chở D đến Công an phường Tân Thành đón chị Hồng về nhà nghỉ Chill Villa. Khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, Dung và chị Hồng đi xe khách lên thành phố Hà Nội để giải quyết việc của chị Hồng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị Hồng đến Công an Quận Cầu Giấy để làm việc còn D một mình đi về phòng trọ của chị H ở số 409 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây, Dung lấy chiếc túi xách màu đen vừa trộm cắp được của chị Ph ra kiểm tra thì thấy bên trong có tổng số tiền 28.500.000 đồng.

Dung cất giấu số tiền này vào chiếc balo màu đen của mình, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen D cất giấu tại phòng trọ của chị Hồng.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, chị Ph phát hiện mình bị kẻ gian trộm cắp tài sản nên đã trình báo Công an phường Vân Giang giải quyết. Sau đó Công an phường Vân Giang đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kiểm tra Camera an ninh tại khu vực khu A chợ Rồng đồng thời tiến hành sao trích hình ảnh của Quách Thị Thanh D đi bộ, sau đó lên chiếc xe taxi hãng Mai Linh sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phượng vào 01 đĩa CD dung lượng 700MB và niêm phong theo quy định của pháp luật, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan điều tra đã triệu tập Quách Thị Thanh D đến làm việc, Dung đã có đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 28.500.000 đồng là số tiền Dung đã trộm cắp của chị Ph và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen có giá trị là 2.400.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Quách Thị Thanh D đã trộm cắp của chị Hoàng Thị Phượng là **30.900.000 đồng**

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố Quách Thị Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quách Thị Thanh D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Quách Thị Thanh D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách loại kẻ caro màu trắng đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng; 01 hộp nhựa có nắp màu vàng kích thước (0,12x0,2x0,13)cm không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho Quách Thị Thanh Dung 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3–8118; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim thuê bao 0989.598.192 không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự :Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

+ Buộc Quách Thị Thanh Dung trả lại cho bà Lê Thị Mai số tiền 4.500.000 đồng là giá trị các thẻ điện thoại mà Dung đã chiếm đoạt của bà Mai và trả lại cho bà Nguyễn Thị Tỉnh số tiền 4.066.000 đồng là giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có ốp điện thoại bằng da màu vàng cam mà Dung đã chiếm đoạt của bà Tỉnh.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Quách Thị Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 28/07/2020 đến ngày 25/01/2021 bị cáo đã 03 lần thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể :

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 28/07/2020, tại cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị M ở số nhà 304B đường Lê Văn Lương, phường An Tảo, thành phố H Y, Quách Thị Thanh D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bà Mai thẻ điện thoại của các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone, Vietnammobile chưa qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản Dung đã chiếm đoạt của bà Mai là 4.500.000 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/08/2020, tại quán nước của bà Nguyễn Thị T ở đường Chùa Đông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Quách Thị Thanh D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bà T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, có ốp bằng da màu vàng. Tổng giá trị tài sản D đã chiếm đoạt của bà Tỉnh là 4.066.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021, tại khu vực chợ Rồng thuộc địa phận phố 1, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, Quách Thị Thanh Dung đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Ph số tiền 28.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen có giá trị là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D đã chiếm đoạt của chị Ph là 30.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị Quách Thị Thanh D chiếm đoạt trong 03 vụ trộm cắp là **39.466.000 đồng**.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với sơ đồ hiện trường, biên bản sao trích dữ liệu camera, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận giám định, biên bản định giá tài sản. Do vậy khẳng định hành vi của bị cáo Quách Thị Thanh D lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản người khác, lén lút chiếm đoạt các tài sản là 01 túi xách màu đen đựng số tiền 28,5 triệu đồng, hai chiếc điện thoại di động và các thẻ điện thoại; trị giá các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của 03 bị hại với giá trị là 39.466.000 đồng là phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo Quách Thị Thanh D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không chịu lao động chân

chính, bản thân có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học tự răn mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo lại phạm tội ở nhiều địa phương, cả H Y và N B. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng**:** Bị cáo phạm tội 03 lần mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phần lớn tài sản trộm cắp bị cáo đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra, đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Đối với một số thẻ điện thoại bị cáo đã trộm cắp của bà Lê Thị M trị giá 4.500.000 đồng, của bà Nguyễn Thị T giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có ốp điện thoại bằng da màu vàng cam trị giá 4.066.000 đồng. Những người bị hại chưa nhận được tài sản bị mất do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường giá trị các tài sản đã bị lấy trộm cho những người bị hại là bà T và bà M.

Đối với 01 chiếc túi xách mà D đã trộm cắp của chị Ph và 01 chiếc sim điện thoại của bà Tỉnh bị D trộm cắp, bị cáo đã vứt các tài sản này, những người bị hại không có ý kiến buộc bị cáo phải bồi thường. Do vậy, không buộc bị cáo phải bồi thường những tài sản này.

Đối với số tiền 28.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Phượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N Bình đã trả lại các tài sản trên cho chị Ph là có căn cứ, đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản, chị Ph không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 chiếc túi xách kẻ caro màu trắng đen; 01 hộp nhựa có nắp màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu hồng.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo Quách Thị Thanh D không có liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3–8118; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim thuê bao 0989.598.192

- Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1992 ở huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và người phụ nữ tên Yến sinh năm 1993 trú tại xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh H Y (theo lời khai của bị can Dung), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Bị can Dung cũng xác định chị Hồng và chị Yến không biết việc D đi trộm cắp tài sản, không biết thẻ điện thoại mua của D là do D phạm tội mà có nên chị Hồng và chị Yến không vi phạm.

Đối với chị Nguyễn Thị H sinh năm 1993 trú tại xóm 9, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An là người đi cùng với bị can Dung, Dung cất giấu tài sản trộm cắp được tại nhà trọ của chị Hồng, tuy nhiên chị Hồng không biết việc Dung đi trộm cắp tài sản, không biết việc Dung cất giấu tài sản trộm cắp được tại phòng trọ của mình nên không vi phạm.

Đối với anh Vũ Xuân T là người lái taxi chở Quách Thị Thanh D nhưng anh Tứ không biết việc D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không vi phạm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Quách Thị Thanh D phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt Quách Thị Thanh Dung 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị M số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.066.000 đồng (bốn triệu không trăm sáu sáu nghìn đồng) là giá trị các tài sản bị cáo đã trộm cắp của những người bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc túi xách kẻ caro màu trắng đen; 01 hộp nhựa có nắp màu vàng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Quách Thị Thanh D các tài sản không liên quan đến vụ án gồm : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 98M3–8118; ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim thuê bao 0989.598.192.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản bàn giao giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 14 tháng 6 năm 2021)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quách Thị Thanh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 428.300 đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. NBh;
- CA TP NB, Bị cáo;
- THADS TP. N B;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh N B;
- UBND xã H C, huyện K Đ, tỉnh H Y;
- Lưu VP, HS.

Dương Thị Phương